

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HSST

Ngày: 22/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Triệu.

2. Ông Nguyễn Văn Trãi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

LÊ VĂN H (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1983.

Nơi sinh: Tây Ninh;

Nơi cư trú: Không có nơi đăng ký thường trú.

Chỗ ở hiện nay: khu vực D, phường P, quận O, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T1; Không có vợ, có 01 người con sinh năm 2005.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 08/7/2020, bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/01/2021, đến nay chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và số tiền truy thu 2.000.000 đồng.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

* Bị hại: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976. (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực D, phường P, quận O, thành phố Cần Thơ.

* Người làm chứng: Anh **Lê Văn N**, sinh năm 1971. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực D, phường P, quận O, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 04/8/2021, tại chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 tại khu vực D, phường P, quận O, thành phố Cần Thơ, khi lực lượng đang làm nhiệm vụ thì Lê Văn H đến chốt kiểm soát xin đi ra ngoài để đi bán 01 (một) mô tơ điện cho người chị. Do đối tượng H có tiền án về tội trộm cắp tài sản mới chấp hành án về địa phương, nghi vấn đây không phải tài sản của H nên lực lượng mời H làm việc. Qua làm việc, H khai nhận tài sản trên là do H trộm của chị Nguyễn Thị L để bán lấy tiền tiêu xài.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Ô Môn: 01 mô tơ điện màu bạc, trọng lượng 10kg, có chữ điện cơ Hiền Hậu, đã qua sử dụng có giá 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng.

Quá trình điều tra, Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 04/8/2021. Cụ thể, khoảng 09 giờ ngày 04/8/2021, H đi từ phòng trọ ra xe nước mía của chị Nguyễn Thị L đang đậu trước dãy nhà trọ của ông Ngô Văn B (nơi H đang thuê trọ) để lấy lưới cá mà H đã gửi trước đó. Lúc này, H phát hiện có 01 (một) mô tơ điện của xe nước mía được để trong ngăn tủ của xe nên nảy sinh ý định lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. H dùng tay lấy chiếc mô tơ điện rồi lấy 01 (một) túi nilon đen có sẵn trong xe để đựng. Trên đường H đem chiếc mô tơ theo hướng ra cầu Sang Trắng 2 tìm chỗ tiêu thụ, khi đến chốt kiểm soát Covid-19 tại khu vực D, phường P thì lực lượng chức năng không giải quyết cho ra ngoài, đồng thời nghi vấn H trộm cắp tài sản nên mời về làm việc.

Qua xác minh, Lê Văn H có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 39/2020/HSST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án xong ngày 06/01/2021, chưa chấp hành án phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Vật chứng: 01 (một) mô tơ điện màu bạc, trọng lượng 10 kg, có chữ điện cơ Hiền Hậu, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon màu đen, đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị L chỉ yêu cầu nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKSOM-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Lê Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn H theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho Chị L 01 mô tơ điện màu bạc, trọng lượng 10 kg, có chữ điện cơ Hiền Hậu và tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Bị cáo Lê Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn H trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại và các đương sự khác. Từ đó có đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 09 giờ ngày 04/8/2021, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 (một) mô tơ điện gắn trong xe nước mía của chị Nguyễn Thị L, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên Chị L nghỉ bán và để nhờ xe nước mía ở trước cửa nhà trọ của ông Ngô Văn B. Sau khi lấy trộm được tài sản của Chị L, bị cáo trên đường đem tài sản đi bán để lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện.

Theo kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2021, giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm của Chị L là 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). Mặc dù giá trị tài sản bị cáo lấy trộm dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm tài sản người khác nên hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô

Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì tham lam, muốn hưởng lợi nhanh chóng nên bị cáo đã thực hiện hành phạm tội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

* **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Áp dụng:** Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/10/2021.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại chị Nguyễn Thị L không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 (một) mô tơ điện màu bạc, trọng lượng 10 kg, có chữ điện cơ Hiền Hậu, đã qua sử dụng

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu đen, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

- Tịch thu lưu hồ sơ 01 đĩa DVD-R ghi âm, ghi hình buổi làm việc với bị can Lê Văn H ngày 20/10/2021, đã được niêm phong.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn H phải nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trần Thanh Thế